

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày 09/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Hiệu trưởng trường Tiểu học cơ sở Phú Thọ Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Cán bộ Phòng Giáo dục – Đào tạo Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử C trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 26/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hoàng N;** sinh ngày 12/9/2005 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: đường H, xã P, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Cẩm V; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2021; có mặt;

2. **Chung Chí P;** sinh ngày 06/12/2003 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Ngọc T và bà Dương Thị L; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/02/2022; có mặt;

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng N: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: đường H, xã P, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; là chị ruột của bị cáo; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N: Ông Hoàng Công Khanh, sinh năm 1973; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Tuyết H1, sinh năm 2001; địa chỉ: đường L, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: đường H, xã P, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Hoàng N rủ Chung Chí P đi cướp giật tài sản, P đồng ý. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, Chung Chí P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 59L2-883.92 chở Nguyễn Hoàng N lưu thông trên các tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến trước số 1943-1945 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè thì P điều khiển xe áp sát người đàn ông đang điều khiển xe mô tô để cho N dùng tay giật điện thoại di động Iphone 6, rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, N nhìn thấy chị Châu Thị Huỳnh Hương đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số: 59M1-77822 lưu thông cùng chiều, chở chị Lê Thị Tuyết H1 ngồi phía sau. Lúc này, chị H1 đang sử dụng điện thoại nên N rủ P chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. P đồng ý và điều khiển xe mô tô, khi đến trước số 182 đường Lê Đại Hành thì áp sát bên trái xe của chị Hương để cho N ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động Samsung J4 Plus của chị H1 rồi P nhanh chóng tăng ga tẩu thoát.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến trước số 73 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú thì P tiếp tục áp sát bên trái xe máy Honda Vision để N ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Oppo F9 của anh Huỳnh Mạnh Tuấn rồi tẩu thoát. Anh Tuấn tri hô và đuổi theo, cùng lúc này tổ tuần tra Công an quận Tân Phú phát hiện và truy đuổi, bắt quả tang được N, còn P trốn thoát. Đến ngày 07/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú bắt giữ được Chung Chí P.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng N và Chung Chí P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2021. Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 đã qua sử dụng, mua vào tháng 4/2019, tại thời điểm định giá vào ngày 23/5/2021 có giá trị là 2.050.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 Plus. Đây tài sản N và P chiếm đoạt của bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Lê Thị Tuyết Hồng. Chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L2-883.92. Qua xác minh chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu H (chị gái của Nguyễn Hoàng N). Vào ngày 23/5/2021 chị H cho N mượn để sử dụng. Chị H không biết việc N sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị H.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSQ11 ngày 13 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Chung Chí P tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Chung Chí P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành số 87/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo mới mất, bị cáo không được học hành nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi...Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình cho bị cáo vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo N mức án dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Người bào chữa cho bị cáo N nhất trí với bản Cáo trạng về tội danh và điều khoản truy tố. Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” là không có cơ sở. Vì đây là tội rất nghiêm trọng nên ngoài việc gây thiệt hại về tài sản, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến người đi đường, trật tự trị an xã hội. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi và độ tuổi của từng bị cáo để đề nghị mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho các bị cáo mức án phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo N. Bị cáo phạm tội cũng có phần trách Nệm của gia đình không quan tâm đến bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, tại trước nhà số 182 đường Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11. Chung Chí P sử dụng xe mô tô làm pH tiện cùng Nguyễn Hoàng N thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung J4 Plus, trị giá 2.050.000 đồng của chị Lê Thị Tuyết H1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi đến địa bàn quận Tân Phú, Nguyễn Hoàng N và Chung Chí P tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác thì bị Công an quận Tân Phú bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Chung Chí P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội cần xử lý nghiêm.

Các bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo dùng pH tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho bị hại, những người tham gia giao thông. Các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo N là người mượn xe của chị bị cáo, rủ bị cáo P cùng thực hiện và cũng chính là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; bị cáo P là đồng phạm giúp sức tích cực, cùng tham gia với bị cáo N cướp giật tài sản.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách Nệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, không có ai yêu cầu phải bồi thường trách Nệm dân sự hay tổn thất tinh thần. Thiệt hại có xảy ra nhưng không lớn nên người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội. Trong đó, bị cáo N phạm tội khi mới 15 tuổi 08 tháng 11 ngày nên áp dụng khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để lượng hình cho bị cáo; bị cáo P khi phạm tội đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để lượng hình đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo N, P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với vụ cướp giật tài sản xảy ra tại trước số 1943-1945 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo và Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Nhà Bè đã tiến hành rà soát vụ việc, thông báo tìm kiếm bị hại, nhưng chưa có kết quả.

Đối với vụ cướp giật tài sản xảy ra tại trước số 73 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú. Ngày 27/4/2022, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Chung Chí P 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST (án có hiệu lực thi hành) nên áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án trên.

[3] Về xử lý vật chứng và trách Nệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 Plus là tài sản của chị H1 bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Lê Thị Tuyết H1. Chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L2-883.92. Qua xác minh chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu H (chị gái của Nguyễn Hoàng N). Vào ngày 23/5/2021 chị H cho N mượn để sử dụng. Chị H không biết việc N sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị H là có căn cứ.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 50; Điều 56; Điều 58; Điều 91; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 101, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N;

Căn cứ vào Điều 17; Điều 50; Điều 56; Điều 58; Điều 91; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Chung Chí P;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Chung Chí P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2021.

Xử phạt bị cáo Chung Chí P 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo N, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người bào chữa cho bị cáo N có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim H;

Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Hoàng N; sinh ngày 12/9/2005 tại tỉnh An Giang; bị cáo Chung Chí P; sinh ngày 06/12/2003 tại tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 50; Điều 56; Điều 58; Điều 91; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N;

Căn cứ vào Điều 17; Điều 50; Điều 56; Điều 58; Điều 91; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Chung Chí P;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Chung Chí P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2021.

Xử phạt bị cáo Chung Chí P 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo N, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người bào chữa cho bị cáo N có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim H;
- Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 12/9/2005; nơi sinh: Tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: Ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: 2637/21/12B đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 6, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (Trại tạm giam Chí Hòa), Thành phố Hồ Chí Minh có trách Nệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- NTG CA Quận 11(Trại TG Chí Hòa);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2022/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim H;
- Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Chung Chí P**, sinh ngày 06/12/2003; nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang; đăng ký thường trú: Ấp Mũi Dừa, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 04 (bốn) năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (Trại tạm giam Chí Hòa), Thành phố Hồ Chí Minh có trách Nệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- NTG CA Quận 11(Trại TG Chí Hòa);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc